

Bản án số: 89/2025/HS-ST
Ngày: 19 - 11 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Hồng Hạnh và ông Nguyễn Duy Vĩnh.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 88/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

- **Trương Quý B**, sinh năm 1982; nơi thường trú: tổ dân phố MN, phường KB, tỉnh Ninh Bình; nơi ở: thôn Đ, phường TC, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B1 và bà Lại Thị Hồng T; có vợ là Trần Thị V và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2025 đến ngày 21/8/2025 chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Ninh Bình, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Trần Văn L, sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ dân phố MN, phường KB, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Thành Kh; vắng mặt.

2. Anh Lê Văn Th; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/8/2025, Trương Quý B đi từ nhà B thuê trọ tại thôn Đ, phường TC đến quán nước ở cổng Công ty bao bì thuộc khu vực chợ H, phường PV, tỉnh Ninh Bình để thu tiền hàng, thì gặp một nam thanh niên (B đã từng gặp người này tại quán nước này vài lần trước đó, nhưng không biết tên,

tuổi, địa chỉ) đang ngồi uống nước. Tại đây, B hỏi: “*Dạo này có chơi bời gì không?*”, thì người này nói: “*Thì thoảng có chơi*”. Thấy vậy, B hỏi tiếp: “*Mày còn gì không?*”, nam thanh niên trả lời: “*Em vừa lấy mấy viên ngựa, anh có lấy thì lấy, ba trăm ba viên*”, B nói: “*Ừ vớt cho tao*”. Người nam thanh niên và B cùng đi bộ ra góc nhả cách quán nước một đoạn, rồi người nam thanh niên lấy từ trong túi quần ra 01 gói giấy bạc bên trong có 03 viên ma túy ngựa màu đỏ đưa cho B và nhận 300.000 đồng của B. Sau đó, B đi về quán bánh mì của mình ở thôn Đ, phường TC, cất gói giấy bạc chứa 03 viên ma túy ở chân lò bánh mì. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, B gọi điện cho Trần Văn L, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố MN, phường KB, tỉnh Ninh Bình (là bạn của B) rủ L lên nhà B cùng làm bánh mì, L đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, L đi một mình đến nhà B. Khi L vào nhà thì B hỏi: “*Có ba viên ngựa bạn nó cho, có chơi không?*” thì L nói: “*Có*”. Sau đó, B lấy một viên ma túy ngựa màu đỏ trong gói giấy bạc vừa mua, để lên mảnh giấy bạc đã chuẩn bị và lấy bật lửa đốt phía dưới giấy bạc. Tiếp đó, B đưa đến trước miệng của L, để L sử dụng bằng hình thức hít. L hít khoảng 02 đến 03 hơi thì B tiếp tục đốt ma túy để tự mình sử dụng. B và L cùng sử dụng đến khi hết viên ma túy, đang định tiếp tục sử dụng nốt hai viên còn lại, thì lực lượng Công an phường TC đến kiểm tra hành chính phát hiện. Lực lượng Công an đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

* Tài sản, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: thu tại nền nhà ngay vị trí B và L ngồi 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa 02 viên nén màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị cháy xém, niêm phong kí hiệu QT01; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, niêm phong kí hiệu QT02; thu tại túi quần phía trước bên phải của Trương Quý B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng, có số IMEI 353334070782822, bên trong lắp 01 sim Viettel, niêm phong kí hiệu QT03; thu tại túi quần phía trước bên phải của Trần Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A1, màu đen, có số IMEI1 là 863941061818226, IMEI2 là 863941061818234, bên trong lắp 02 thẻ sim Viettel, niêm phong kí hiệu QT04; thu mẫu nước tiểu của Trương Quý B, chứa trong chai nhựa màu trắng, niêm phong kí hiệu M1; thu mẫu nước tiểu của Trần Văn L, chứa trong chai nhựa màu trắng, niêm phong kí hiệu M2.

Ngày 12/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Quý B tại thôn Đ, phường TC, tỉnh Ninh Bình, nhưng không thu giữ gì.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình ban hành Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định đối với mẫu vật chứng thu giữ niêm phong ký hiệu QT01 và mẫu nước tiểu trong các chai nhựa niêm phong kí hiệu M1, M2.

Tại bản Kết luận giám định số 474/KL-KTHS ngày 18/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“- Mẫu viên nén màu đỏ không còn nguyên vẹn trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,148g (không phải một trăm bốn mươi tám gam) loại: *Methamphetamine*.

- 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng bị nhiệt hoá một phần trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine”.

Tại bản Kết luận giám định số 475/KL-KTHS ngày 18/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“- *Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M1 (ghi thu của Trương Quý B, sinh năm 1982, trú tại: thôn Đ, phường TC, tỉnh Ninh Bình) gửi giám định.*

- *Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M2 (ghi thu của Trần Văn L, sinh năm 1982, trú tại: tổ dân phố MN, phường KB, tỉnh Ninh Bình) gửi giám định”.*

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-KV5 ngày 22/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố Trương Quý B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trương Quý B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Trương Quý B từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (12/8/2025); hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - tịch thu, tiêu hủy số ma túy Methamphetamine, 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị cháy xém và 01 bật lửa ga màu đỏ; trả lại cho Trương Quý B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, trả lại cho Trần Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A1.

- Bị cáo Trương Quý B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc giải quyết vụ án; nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn

tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Trương Quý B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: chiều ngày 11/8/2025, sau khi mua được 03 viên ma túy loại Methamphetamine của một người đàn ông không rõ lai lịch, Trương Quý B mang về nhà B thuê trọ thuộc thôn Đ, phường TC, tỉnh Ninh Bình cất giấu. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày, khi Trần Văn L đến nhà B để làm bánh mì, thì B rủ L sử dụng ma túy, L đồng ý. Tại đây, B lấy 01 viên ma túy, để lên mảnh giấy bạc đã chuẩn bị và lấy bật lửa đốt phía dưới giấy bạc, để B và L cùng sử dụng bằng hình thức hít. B và L đã cùng nhau sử dụng hết 01 viên, còn lại 02 viên (có khối lượng 0,148g) đang định sử dụng tiếp, thì bị lực lượng Công an phường TC phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine của Trương Quý B là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người. Bản thân Trương Quý B có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Trương Quý B đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với Trương Quý B là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có thời gian phục vụ có thời hạn trong quân đội, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận và có bố đẻ là bệnh binh; nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.
- Hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và có hoàn cảnh gia đình khó khăn; nên miễn hình phạt bổ sung là phạt

tiền cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 bột lửa ga màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị nhiệt hóa một phần là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng; nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng, đã qua sử dụng: đây là tài sản hợp pháp của Trương Quý B, không liên quan đến hành vi phạm tội; nên cần trả lại cho B.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A1, màu đen, đã qua sử dụng: đây là tài sản hợp pháp của Trần Văn L, không liên quan đến hành vi phạm tội; nên cần trả lại cho L.

[6] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy và người thanh niên đã bán ma túy cho Trương Quý B: B khai mua ma túy của người thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 300.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành rà soát, nhưng không xác định được người thanh niên như B khai. Ngoài lời khai của B, thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác; nên không có đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Trần Văn L: khi được Trương Quý B rủ thì L sử dụng ma túy cùng với B; L không chuẩn bị ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy; nên hành vi của L không đồng phạm với B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra xác định, L không thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; nên hành vi của L không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 20/8/2025, Trưởng Công an phường TC, tỉnh Ninh Bình đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với L về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng pháp luật.

- Đối với 02 viên ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,148g thu tại hiện trường: Trương Quý B xác định sẽ cùng L sử dụng hết, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang; nên hành vi của B không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Về hình sự: tuyên bố bị cáo Trương Quý B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trương Quý B 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (12/8/2025).

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trương Quý B.

2. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy số ma túy Methamphetamine, 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị nhiệt hóa một phần hoàn trả sau giám định, trong phong bì niêm phong số 474/KTHS và 01 bật lửa ga màu đỏ; trả lại cho bị cáo Trương Quý B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus và trả lại cho Trần Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A1 (chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/10/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Ninh Bình).

3. Án phí: bị cáo Trương Quý B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lại Xuân Cảnh

